

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình C – Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đình C và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình C và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là Vũ Nam K, sinh ngày 27/8/2009 và Vũ Thảo L, sinh ngày 11/10/2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Vũ Đình C cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thảo L 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2018, cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Vũ Đình C chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi suất bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3 Về án phí: Anh Vũ Đình C nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001894 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Hoàng Hải